

*Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ****GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDDT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-DHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-DHQGHN ngày 25/4/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Luật biển và quản lý biển (*chuyên ngành đào tạo thí điểm*).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Chủ nhiệm Khoa Luật và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, DTh10.



Nguyễn Kim Sơn

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN ĐHQGHN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

## ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

### CHUYÊN NGÀNH: LUẬT BIỂN VÀ QUẢN LÝ BIỂN

(CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THÍ ĐIỂM)

(Ban hành theo Quyết định số 4791/QĐ-DHQGHN, ngày 07 tháng 12 năm 2015  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

#### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Luật biển và Quản lý biển (Chuyên ngành đào tạo thí điểm)
- + Tiếng Anh: Law of the Sea and Marine Management

- Tên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Luật
- + Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

##### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật biển và quản lý biển có mục tiêu chung là cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện và chuyên sâu về các vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn về Luật biển và quản lý biển ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế, đặc biệt là ở Việt Nam. Thông qua chương trình, học viên được trang bị những kiến thức toàn diện, ở trình độ nâng cao về Luật biển và quản lý biển và ngoại ngữ chuyên ngành. Ngoài ra, học viên có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến các vấn đề của Luật

biên và quản lý biên khi làm việc cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế) cũng như có khả năng làm các công việc giảng dạy, nghiên cứu về những lĩnh vực này khi làm việc cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành.

### 3. Thông tin tuyển sinh

#### - Môn thi tuyển sinh

- Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- Môn thi Cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Môn Ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

#### - Đối tượng tuyển sinh:

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc ngành phù hợp với ngành Luật của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

- Danh mục các ngành phù hợp: Luật kinh doanh; Luật quốc tế; Luật kinh tế.

## PHẦN II: CHUẨN ĐÀU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Chuẩn kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn

#### a. Chuẩn về kiến thức chuyên môn

- Nắm vững nền tảng triết học, chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của nhóm chuyên ngành và chuyên ngành.

- Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực Luật Quốc tế, bao gồm các vấn đề trong khoa học Công pháp quốc tế và Tư pháp quốc tế, nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về Luật biển và quản lý biển trên thế giới và Việt Nam;

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

#### b. Chuẩn về năng lực chuyên môn

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

### 2. Chuẩn về kỹ năng

#### a. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Có các kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện vấn đề nghiên cứu; tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực luật biển và quản lý biển; 

- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực cụ thể của luật biển và quản lý biển;
- Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích các quy phạm pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của Luật biển và quản lý biển để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn tổ chức và quản lý nhà nước, trong quan hệ kinh tế quốc tế;
- Tự cập nhật các kiến thức mới và thực tiễn áp dụng luật biển và quản lý biển;
- Có kỹ năng tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ việc có liên quan đến Luật biển và quản lý biển một cách độc lập;
- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; Sử dụng ngoại ngữ để tiếp cận tài liệu nước ngoài về luật biển và quản lý biển; có đủ khả năng ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài.

#### b. Kỹ năng hỗ trợ

- Có kỹ năng truyền đạt thông tin, biết trình bày kết quả nghiên cứu trong các diễn đàn khoa học, kỹ năng viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực luật quốc tế;
- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần túy các vấn đề khoa học trong lĩnh vực luật quốc tế;
- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy lôgic và sáng tạo; đề xuất các vấn đề thuộc chính sách pháp luật quốc tế giúp cho Chính phủ, Quốc hội;
- Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, trình bày và truyền thông;
- Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật, thích ứng với sự thay đổi của pháp luật quốc tế;
- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn pháp luật trong lĩnh vực luật quốc tế.

### 3. Chuẩn về đạo đức

#### a. Trách nhiệm công dân

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân;
- Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

#### b. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; 

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;

#### c. **Thái độ tích cực, yêu nghề**

- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.

#### 4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật biển và quản lý biển, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- Nhóm 1: Công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án; Công tác tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan đảng và tổ chức chính trị-xã hội; Công tác tại các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương như Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Văn phòng Quốc hội, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng.

- Nhóm 2: Công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật (các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật, hành chính-chính trị; các trường đại học, cao đẳng (chuyên hoặc không chuyên luật).

- Nhóm 3: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các doanh nghiệp, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế trong các cơ quan nhà nước, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

- Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

#### 5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Luật, chuyên ngành Luật biển và Quản lý biển, người học có thể tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở bậc đào tạo tiến sĩ ở trong nước hoặc ở nước ngoài.

#### 6. Các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế mà đơn vị tham khảo:

- Chương trình Thạc sĩ Luật hành chính và chính sách (cập nhật năm 2013), Đại học Sydney, Úc; 

- Chương trình Thạc sĩ Luật công, Đại học Pantheon – ASSAS (Paris 2), Cộng hòa Pháp;

- Chương trình Thạc sĩ Luật hành chính công (cập nhật năm 2012), Đại học Southern California, Hoa Kỳ.

### PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:	64 tín chỉ
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	8 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	36 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>16 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>20 tín chỉ</i>
- Luận văn thạc sĩ:	20 tín chỉ

#### 2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I.	Khối kiến thức chung		08				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	04	60			
2	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản (*) <i>General English</i>	04	30	30		
II.	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		36				
II.1	Các học phần bắt buộc		16				
3	INL003	Những vấn đề chuyên sâu về Công pháp quốc tế <i>Specialized issues on Public International Law</i>	3	27	9	9	
4	INL004	Những vấn đề chuyên sâu về Tư pháp quốc tế <i>Specialized issues on International private Law</i>	3	27	9	9	
5	INL008	Luật Biển Quốc tế <i>International Law of the sea</i>	3	27	9	9	
6	INL6032	Luật hàng hải quốc tế <i>International maritime Law</i>	3	27	9	9	

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
7	INL6036	Hoạch định chính sách biển <i>Marine Policy making in Vietnam</i>	2	18	6	6	
8	INL6037	Quản lý tổng hợp biển <i>Marine Integrated management</i>	2	18	6	6	
II.2	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>20/40</b>				
9	DES6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý <i>Legal research methods</i>	2	18	6	6	
10	DES6002	Phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học <i>Legal teaching methods in university</i>	2	18	6	6	
11	INL6039	An toàn và an ninh biển <i>Maritime safety and security</i>	2	18	6	6	
12	INL6029	Luật Môi trường quốc tế <i>International Environmental Law</i>	2	18	6	6	
13	INL6030	Giải quyết tranh chấp biển đảo theo Luật quốc tế hiện đại <i>Settlement of disputes on the Sea and islands under modern international law</i>	2	18	6	6	
14	INL6041	Các công trình nhân tạo trên biển và vấn đề phát triển cầu, cảng biển Việt Nam. <i>Artificial constructions on the sea and development issues for Vietnam ports</i>	2	18	6	6	
15	INL6042	An ninh phi truyền thống trên biển <i>Non-traditional security issues on the sea</i>	2	18	6	6	

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
16	INL6043	Bắt giữ tàu biển <i>Arrest of ships</i>	2	18	6	6	
17	INL6044	Hợp tác quốc tế về biển <i>International cooperation on maritime matters</i>	2	18	6	6	
18	INL6045	Cơ chế phối hợp, hợp tác ngành, địa phương trong quản lý biển. <i>Mechanism for coordination and cooperation of local government and department in sea management</i>	2	18	6	6	
19	INL6046	Quản lý nhà nước với việc bảo vệ môi trường biển <i>State management for maritime environmental protection</i>	2	18	6	6	
20	INL6047	Vấn đề phân định biển <i>Maritime delimitation</i>	2	18	6	6	
21	INL6048	Quản lý hoạt động thăm dò khai thác dầu khí trên biển <i>Management of exploration of oil and gas in the sea</i>	2	18	6	6	
22	INL6049	Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng sa và Trường Sa <i>Vietnam's sovereignty over paracel islands and sparly islands</i>	2	18	6	6	
23	INL6050	Trách nhiệm đối với việc gây ô nhiễm biển do tràn dầu từ hoạt động hàng hải. <i>Oil pollution liability from maritime activities</i>	2	18	6	6	
24	INL6051	Quản lý tài nguyên biển và hải đảo <i>Management of marine and island resources</i>	2	18	6	6	

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
25	INL6052	Quản lý các hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển <i>Management of fishing activities on the seas</i>	2	18	6	6	
26	INL6053	Quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học trên biển <i>Management of activities on marine scientific research</i>	2	18	6	6	
27	INL6054	Vận tải hàng hóa bằng đường biển <i>Carriage of goods by Sea</i>	2	18	6	6	
28	INL6055	Luật thương mại quốc tế <i>International commercial law</i>	2	18	6	6	
III		Luận văn	20				
		Tổng cộng	64				

*Ghi chú: (\*) Học phần ngoại ngữ là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy. Số tín chỉ của học phần ngoại ngữ không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.*